

Bản án số: 37/2025/HS-ST
Ngày 17/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Lan Hương

Ông Trương Quang Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực - Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2025, tại Điểm cầu Trung tâm Hội trường xét xử hình sự Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị và Điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Q, Toà án nhân dân khu vực 1 tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 16/10/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Hồng S, tên gọi khác: Không, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1994 tại Quảng Trị. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn B, xã H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và con bà Lương Thị H; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 29/8/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1996; Cư trú: Thôn D, xã H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 28/08/2025, Nguyễn Thành T sử dụng tài khoản Messenger “T1 TruNq” gọi đến tài khoản M có tên “Chinh La A” của S, T nói với S: “Đi tới quán T3 ở thôn B, xã H” uống nước. S đi xe mô tô đến đứng trước quán,

rồi nói với T, ngồi đó uống nước trước, sau đó S đi bộ đến cột đèn gần đó lấy một khẩu trang y tế được cuộn tròn, bên trong có một túi nilon trong suốt, chứa chất ma túy hồng phấn. S cầm lên rồi vứt khẩu trang y tế trong bụi cây ven đường và cầm túi nilon có chứa chất ma túy trong tay thì nhìn thấy lực lượng Công an xã H, tỉnh Quảng Trị tuần tra nên đã vứt túi nilon chứa ma túy xuống đường ngay vị trí mà S đang đứng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Tiến hành kiểm tra túi nilon bên trong chứa 11 viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY”.

Tại bản Kết luận giám định số 1110/KL-KTHS ngày 31 tháng 8 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: 11 viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY” (mẫu ký hiệu A) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,049 gam.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q đã thu giữ của Trần Hồng S 01 túi nilong trong suốt, bên trong chứa 11 viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt có ký hiệu “WY”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020 màu xanh tím, có số seri: 5bc790b8, có gắn sim số: 0373510794. Hoàn trả đối tượng giám định 0,861 gam ma túy, loại Methamphetamine của mẫu ký hiệu A và toàn bộ vỏ bao gói.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng số 01/CT-VKSĐH-KT ngày 16/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Trần Hồng S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2025);

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm luận tội chứng minh và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện. Giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo. Sau khi xem xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung 2025); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Trần Hồng S từ 03 năm 06 tháng tù - 04 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Hồng S là lao động tự do, thu nhập không ổn định, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân chứ không có mục đích nào khác nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì thư ký hiệu 1110/KL-KTHS được dán kín có các chữ ký của Lưu Đức B, Nguyễn Ngọc S1, Nguyễn Tuấn T2 và được đóng dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh Q. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020 màu xanh tím, có số seri: 5bc790b8, có gắn sim số: 0373510794.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng theo luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân khu vực 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên những hành vi, quyết định đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, phù hợp cả về mặt thời gian, địa điểm và diễn biến quá trình phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 28/8/2025, tại đoạn đường liên thôn, thuộc thôn B, xã H lực lượng Công an xã H, tỉnh Quảng Trị bắt quả tang Trần Hồng S đang tàng trữ 1,049 gam ma túy loại Methamphetamine. S khai nhận là ma túy loại H phiến mục đích cất giấu để sử dụng. Tại bản Kết luận giám định số 1110/KL-KTHS ngày 31 tháng 8 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: 11 viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY” (mẫu ký hiệu A) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,049 gam.

Vì vậy, hành vi của Trần Hồng S đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung 2025). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo Trần Hồng S là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ ma túy là chất độc hại gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sự phát triển của xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác.

Bị cáo là người trưởng thành, có đủ nhận thức năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật nhưng không chịu lao động chân chính mà lại ham chơi, đua đòi dẫn đến bị nghiện, lệ thuộc vào ma túy và đã có hành vi cất giấu chất ma túy với mục đích sử dụng cá nhân. Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với mức độ và hậu quả hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Hồng S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, hối hận với hành vi phạm tội mà mình đã gây ra là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về quyết định hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần có mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm tạo điều kiện cho bị cáo học tập, cải tạo phấn đấu trở thành người tốt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 tại phiên toà.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo bị cáo Trần Hồng S là lao động tự do, thu nhập không ổn định, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân chứ không có mục đích nào khác nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì thư ký hiệu 1110/KL-KTHS được dán kín có các chữ ký của Lưu Đức B, Nguyễn Ngọc S1, Nguyễn Tuấn T2 và được đóng dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh Q.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020 màu xanh tím, có số seri: 5bc790b8, có gắn sim số: 0373510794.

[8]. Về các nhận định khác:

Về nguồn gốc số ma túy loại Methamphetamine trên, Trần Hồng S khai là của Nguyễn Thành T chỉ cho S đi lấy để cả hai cùng sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai Nguyễn Thành T và tiến hành đối chất để làm rõ mâu thuẫn trong lời khai nhưng không có cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của T nên không xử lý.

[9]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị về các căn cứ pháp luật, về tội danh, hình phạt và án phí là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[10]. Về án phí: Bị cáo Trần Hồng S phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Hồng S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung 2025); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hồng S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/8/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo trong thời gian chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì thư ký hiệu 1110/KL-KTHS được dán kín có các chữ ký của Lưu Đức B, Nguyễn Ngọc S1, Nguyễn Tuấn T2 và được đóng dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh Q.

(Theo Kết luận giám định số 1110/KL-KTHS ngày 31/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q)

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020 màu xanh tím, có số seri: 5bc790b8, có gắn sim số: 0373510794.

Vật chứng trên hiện có tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Quảng Trị. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Hồng S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/11/2025). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 1;
- CQĐT Công an tỉnh Quảng Trị;
- THADS khu vực 1;
- Sở tư pháp Quảng Trị;
- Thi hành án phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Mỹ Trang